

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-3-2021

V/v: Ly hôn và nuôi con; giữa anh Vũ
Quang H và chị Trần Thị Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Bà Vũ Phương Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2020/ TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Quang H; sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 13, xã Gi huyện Gi, tỉnh Nam Định “có mặt”

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Th; sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Xóm 13, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; tạm trú: Xóm 13, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03- 11- 2020 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vũ Quang H trình bày: Anh và chị Trần Thị Th qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi, huyện Gi vào ngày 11-01- 2005. Sau đó, vợ

chồng được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo tập quán của địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh đi làm xa chị Th ở nhà không lo vun vén hạnh phúc gia đình, ăn chơi đua đòi theo bạn bè. Đến tháng 4 năm 2017 chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Gi ở từ đó cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ được nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thị Diệu Th sinh ngày 22-01-2006, Vũ Thị Anh Th sinh ngày 29-5-2009 và Vũ Quang H sinh ngày 16-6-2011 hiện nay cả ba con đang ở cùng anh. Vợ chồng ly hôn, anh nhận nuôi cả ba con đến đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX: anh Vũ Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn chị Trần Thị Th vắng mặt. Vì vậy chị Th không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chị Th vắng mặt nên không có quan điểm của mình đối với vụ án.

Ngày 13-11-2020 ba con chung của vợ chồng là: Vũ Thị Diệu Th, Vũ Thị Anh Th và Vũ Quang H viết bản tự khai điều trình bày: Khi bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với bố.

Theo biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 16- 11- 2020, đại diện đoàn thể, đại diện chính quyền xã Gi cung cấp: Anh Vũ Quang H và chị Trần Thị Th đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào ngày 11-01-2005. Trong quá trình, vợ chồng chung sống mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Gi ở từ cuối năm 2017. Nay anh H có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thị Diệu Th, Vũ Thị Anh Th và Vũ Quang H, từ khi vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân con chung ở cùng anh H đề nghị Tòa án giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng còn mức cấp dưỡng do các bên đương sự thỏa thuận. Vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế, tài sản đối với tập thể.

Theo biên bản xác minh ngày 26- 11- 2020, biên bản làm việc ngày 02-12-2020 và ngày 12-12-2020 bố chị Th là ông Trần Ngọc V và mẹ chị Th là bà Trịnh Thị Scung cấp: Vợ chồng chị Th kết hôn vào năm 2005, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Th đã bỏ về nhà ông bà ở từ đầu năm 2018 đến nay. Nhưng chị Th đi lao động tự do tại Hà Nội, thường xuyên về gia đình và vẫn liên lạc với nhau. Các văn bản tố tụng của Tòa án ông bà đã nhận và đã thông báo cho chị Th biết nhưng do bận công việc nên chị Th không về để giải quyết vụ án được. Nay anh H xin ly hôn ông bà xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo quy định của pháp luật. Về các con chung đề nghị Toà án giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung của vợ chồng khi nào chị Th về sẽ đề nghị Toà án giải quyết sau.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vợ chồng anh Vũ Quang H và chị Trần Thị Th, mâu thuẫn đã trầm trọng khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung hiện do anh H đang nuôi dưỡng, chị Thu làm nghề tự do đi làm ăn xa nhà, các con đều có nguyện vọng ở cùng anh H, vì vậy nên giao cả ba con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Quang H và chị Trần Thị Th đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào ngày 11-01-2005 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H đi làm xa chị Th ở nhà không lo vun vén cho hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Anh H có nguyện vọng ly hôn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã làm đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Th, nhưng chị Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy chứng tỏ chị Th không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Th mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của anh H xin ly hôn chị Th là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thị Diệu Th sinh ngày 22-01-2006, Vũ Thị Anh Th sinh ngày 29-5-2009 và Vũ Quang H sinh ngày 16-6-2011, hiện anh H đang nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của anh H và con chung, nên giao con chung cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H, nhưng chị Th được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[6] Về án phí: Anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Vũ Quang H và chị Trần Thị Th.

2. Về con chung: Giao anh Vũ Quang H tiếp tục trực tiếp nuôi cả ba con chung là Vũ Thị Diệu Th sinh ngày 22-01-2006, Vũ Thị Anh Th sinh ngày 29-5-2009 và Vũ Quang H sinh ngày 16-6-2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Chị Trần Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H, nhưng chị Th được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Quang H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu số 0000115 ngày 05-11- 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

